

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẾ PHONG
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2021/HNGĐ – ST

Ngày: 05/5/2021

V/v: Không công nhận quan hệ
vợ chồng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ PHONG, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Công Phong

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lô Văn Tuất

2. Ông Mong Thái Dương

- Thư ký phiên tòa: Bà Vi Thị Nhuận – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Q

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Vi Thị Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số: 147/2020/TLST–HNGĐ ngày 21 tháng 12 năm 2020 về việc “Yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2020/QĐXXST – HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Chị Hà Thị P** – sinh năm 1983. Có mặt.

Địa chỉ: Bản N, xã M, huyện Q, tỉnh Nghệ An

Bị đơn: **Anh Lô Văn H** - sinh năm 1979. Vắng mặt

Nơi ĐKKHKT: Bản N, xã M, huyện Q, tỉnh Nghệ An

Địa chỉ hiện nay: Đội 12, phân trại 1, Trại giam X đóng tại xã L, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 14/12/2020 và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Hà Thị P trình bày:

Chị Hà Thị P và anh Lô Văn H chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2001, có tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán nhưng không đăng ký kết hôn tại chính quyền địa phương. Quá trình chung sống do anh Lô Văn H nghiện ma túy, vi phạm pháp luật và phải đi chấp hành án phạt tù tại Đội 12, phân trại 1, Trại giam X đóng tại xã L, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh. Nay chị P không muốn tiếp tục duy

trì cuộc sống chung nên yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Q giải quyết không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị và anh Lô Văn H

Về con chung: Chị Hà Thị P và anh Lô Văn H có 02 con chung tên là Lô Thị P, sinh ngày 05/8/2002 và Lô Thị T, sinh ngày 14/10/2007. Lô Thị P hiện nay đã trưởng thành (đủ 18 tuổi) nên không có yêu cầu giải quyết. Nguyên vọng của chị Hà Thị P là được trực tiếp nuôi dưỡng Lô Thị T và không yêu cầu anh Lô Văn H đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị Hà Thị P không yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản chung

Tại các bản tự khai ngày 08/3/2021 và 12/4/2021, bị đơn Lô Văn H trình bày: Anh Lô Văn H thừa nhận có chung sống như vợ chồng với chị Hà Thị P vào năm 2001 nhưng không đăng ký kết hôn tại chính quyền địa phương, chỉ tổ chức đám cưới theo tập quán. Bị đơn Lô Văn H thừa nhận có mâu thuẫn với chị Hà Thị P trong quá trình chung sống do anh nghiện chất ma túy. Tại bản khai ngày 08/3/2021 anh H không nhất trí việc chị P yêu cầu tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng, nhưng đến bản khai ngày 12/4/2021 anh H nhất trí với yêu cầu của chị Hà Thị P về việc yêu cầu Tòa án tuyên bố hai người không phải là vợ chồng.

Về nuôi con chung: Anh Lô Văn H thừa nhận có 02 con chung với chị Hà Thị P là Lô Thị P, sinh ngày 05/8/2002 và Lô Thị T, sinh ngày 14/10/2007. Anh H nhất trí giao các con cho chị Hà Thị P trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

Về tài sản chung: Anh Lô Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Hội đồng xét xử, đương sự, Thẩm phán, Thư ký Tòa án từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị nghị án thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng;

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Hà Thị P và anh Lô Văn H. Về con chung: Lô Thị P đã trưởng thành nên không đề nghị xem xét, đề nghị giao con chung Lô Thị T, sinh ngày 14/10/2007 cho nguyên đơn chị Hà Thị P trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành và tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Lô Văn H. Về tài sản, các đương sự đều không yêu cầu giải quyết nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Q nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn Lô Văn H đang chấp hành hình phạt tù tại Đội 12, phân trại 1, Trại giam Xuân Hà đóng tại xã Lưu Lĩnh Sơn, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh. Tòa án đã tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập phiên tòa nhưng bị đơn không thể có mặt tại phiên tòa vì có lý do chính đáng và có đơn

xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Hà Thị P và anh Lô Văn H có tổ chức làm đám cưới theo phong tục tập quán vào năm 2001, nhưng không đăng ký kết hôn. Tại khoản 1 Điều 14 luật hôn nhân và gia đình quy định “**Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng**”. Chị Hà Thị P và anh Lô Văn H có đủ điều kiện kết hôn, nhưng không đăng ký kết hôn nên không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Khoản 2 Điều 53 luật hôn nhân và gia đình quy định “**Trong trường hợp không đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng**” Do vậy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không công nhận chị Hà Thị P và anh Lô Văn H là vợ chồng

[3] *Về con chung*: Chị Hà Thị P và anh Lô Văn H có 02 con chung là Lô Thị P, sinh ngày 05/8/2002 và Lô Thị T, sinh ngày 14/10/2007. Con chung Lô Thị P đã trưởng thành (đủ 18 tuổi) nên Hội đồng xét xử không xem xét. Còn Lô Thị T, sinh ngày 14/10/2007 hiện nay chị Hà Thị P đang là người trực tiếp nuôi dưỡng và đảm bảo phát triển toàn diện về mọi mặt của con. Cháu Lô Thị T có nguyện vọng được ở với mẹ. Hiện nay bị đơn Lô Văn H đang chấp hành hình phạt tù không có điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, do vậy cần giao Lô Thị T cho chị Hà Thị P trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Hà Thị P không yêu cầu anh Lô Văn H đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung nên cần tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Lô Văn H.

[4] *Về tài sản chung*: Chị Hà Thị P và anh Lô Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu sau này có yêu cầu sẽ xem xét, giải quyết bằng một vụ án khác.

[5] *Về án phí*: Chị Hà Thị P là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35; khoản 1 Điều 228; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 53; khoản 1 Điều 14; các Điều 15, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 3 Thông tư liên tịch số: 01/2016/TTLT – TANDTC – VKSNDTC – BTP ngày 06/01/2016 Hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật hôn nhân và gia đình 2014; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận chị Hà Thị P và anh Lô Văn H là vợ chồng.

[2] Về con chung: Giao con chung là Lô Thị T, sinh ngày 14/10/2007 cho chị Hà Thị P trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng từ tháng 5/2021 cho đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Lô Văn H

Anh Lô Văn H có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại khoản 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiện thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

[3] Về án phí: Miễn tiền án phí ly hôn sơ thẩm cho chị Hà Thị P.

Nguyên đơn chị Hà Thị P có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn anh Lô Văn H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:

- Các đương sự
- VKSND huyện Q.
- Chi cục THADS huyện Q
- Lưu hồ sơ vụ án
- Lưu VPTA

Nguyễn Công Phong